TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA.
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161/2017/HS-ST.
Ngày: 22-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Bà Hoàng Thị Lợi.
2, Ông Hoàng Quang Lịch.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội*: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/HS-ST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN NH** (Tức **Nguyễn Văn A**), sinh năm 1989; HKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn B, xã KN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông Nguyễn Văn H (sn1962). Con bà Lê Thị M (sn1959); Vợ là Nguyễn Thị Thùy D (đã ly hôn năm 2011); có 01 con 08 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 268 lập ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Công an huyện ĐA, bị cáo có 02 tiền án: Ngày 12/8/2010, Tòa án nhân dân huyện ĐA tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 31/8/2011, Tòa án nhân dân huyện ĐA tuyên phạt 44 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 12/8/2010, buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án là 50 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2014, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 22/3/2012. Đã được xóa án tích theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; bị cáo không có tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 15/6/2017 đến ngày 21/6/2017; Tạm giam từ ngày 21/6/2017. Có mặt.

*** Người bị hại**: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1, Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; trú tại: Số 34, ngõ 191, Tổ dân phố CĐ 3, phường XĐ, quận BTL, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2, Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1981; trú tại: Số 71, Thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2017, chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội có đơn trình báo cơ quan Công an về việc: Ngày 13/6/2017, chị D bị Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1989; HKTT: Xóm 1, thôn B, xã KN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội (là chồng cũ của chị D, đã ly hôn năm 2011) dùng dao và chân tay đánh và chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6 kèm theo sim tại thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở đơn trình báo của người bị hại, kết hợp với tài liệu điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA đã tiến hành điều tra làm rõ:

Đầu năm 2009, Nguyễn Văn Nh (tức Nguyễn Văn A) kết hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D và có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q (sinh năm 2009). Năm 2011, chị D và Nh ly hôn, cháu Q ở với chị D tại nhà bố mẹ đẻ của chị D ở thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Khoảng 17h00’ ngày 13/6/2017, Nh bắt xe ôtô taxi hãng Group ở khu vực gầm cầu chui số 2, thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để đi đến nhà chị D ở thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để đón cháu Q về nhà Nh chơi. Khi đi, Nh mang theo một con dao nhọn, dài khoảng 30 cm, bằng kim loại sáng màu, giấu trong người, mục đích phòng thân. Trên đường đi, thấy người lái xe lái chưa thành thạo, Nh bảo người lái xe để Nh lái đi cho nhanh, người lái xe đồng ý giao cho Nh điều khiển xe và sang ngồi ở ghế phụ. Khi đến giữa cầu vượt NH, thấy chị Nguyễn Thị Thùy D đang điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 30Z4-3302 chiều từ ML sang ĐA (ngược chiều đi của Nh), phía sau chở chị Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1979; HKTT: Thôn DH, xã TPh, huyện ML, Thành phố Hà Nội). Nh muốn nói chuyện với chị D nên đã quay đầu xe taxi đuổi theo xe máy của chị D. Đến đường Quộc lộ 23B, đoạn Công ty xe bus BY thuộc thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, Nh phóng xe ô tô taxi vượt lên, ép xe máy của chị D vào lề đường bên phải, Nh mở cửa định xuống xe. Chị D thấy vậy phóng xe máy tiếp tục đi về hướng CL, xã NH. Đi được khoảng 15m, chị Ng hỏi thì Dung bảo chồng cháu, chị Ng bảo D dừng xe để chị Ng xuống xe. Sau đó, chị D một mình điều khiển xe máy chạy vào Ngõ Đ1, thôn Đ, xã NH. Thấy chị D bỏ đi, không nói chuyện, Nh điều khiển xe ô tô taxi đuổi theo. Đến đoạn nhà nghỉ “HA” thuộc thôn Đ, xã NH, Nh phóng xe vượt lên, ép chặn đầu xe máy của chị D vào lề đường bên phải. Thấy chị D dừng xe, Nhậm đến chỗ chị D hỏi “đi đâu đấy”, chị D nói “không liên quan”. Nh bực tức chửi và dùng tay phải tát 2 phát vào mặt chị D. Thấy cổ chị D đeo dây chuyền màu vàng, Nh tiếp tục chửi “Đ.m mày, lại có cả dây

chuyền cơ à, tiền đâu mà mua thế", đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của chị D, rơi xuống bụi cây ven đường. Chị D sợ chạy sang lề đường đối diện, Nh đi ra xe taxi lấy con dao nhọn cầm trên tay phải chạy đuổi theo chị D, thấy chị D đang cầm điện thoại Iphone 6, thấy Nh đến chị D cất điện thoại Iphone 6 vào túi quần phía sau. Nh đến chỗ chị D tiếp tục tát chị D hai phát bằng tay trái, sau đó tay phải cầm chuôi dao đập hai phát phần lưỡi dao vào bắp tay phải của chị D, chị D sợ bỏ chạy về chỗ xe máy thì Nh đuổi theo đá một phát vào bụng chị D làm chị D bị ngã, chị D ôm bụng đứng dậy, Nh nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 6 ở túi quần phía sau của chị D liền nảy sinh ý định chiếm đoạt nên Nh đi đến chỗ chị D, rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 6 của chị D đút vào túi quần bò phía trước bên phải của Nh. Sau đó, Nh định lên xe ô tô taxi bỏ đi thì thấy chị D đi bộ ra vị trí dựng xe máy và chửi "Thằng chó, cứ lấy điện thoại đi". Nh chửi "Đ.m mày muốn chết à", đồng thời nhảy lên, dùng chân phải đạp song phi vào lưng làm chị D ngã lộn nhào qua xe máy. Sau đó, Nh lên xe ô tô taxi, lái xe đi đến khu vực cổng siêu thị Mê Linh Plaza. Nh xuống xe taxi và thuê xe ôm chở đến cửa hàng mua, bán điện thoại "Isupport Apple", địa chỉ số 69, đường Phạm Văn Đồng, phường XĐ, quận BTL, Thành phố Hà Nội, do anh Nguyễn Thành L (sinh năm 1989; làm chủ). Nh tháo sim của chị D cất vào túi quần bò của mình, rồi bán chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh L giá 3.500.000 đồng và đi chơi điện tử. Quá trình bán điện thoại cho anh L, Nh không nói gì với anh L về nguồn gốc chiếc điện thoại.

Khoảng 23h15' cùng ngày, Nh một mình đi đến phòng trọ của chị Lê Thị Th (sinh năm 1983; HKTT: Phố HK, phường TrS, thành phố SS, tỉnh ThH; là bạn Nh) ở thôn MCh, xã ĐM chơi. Thấy Nh mang theo con dao nhọn, chị Th hỏi xin để sử dụng. Nh đồng ý và đưa dao cho chị Th.

Khoảng 16h00' ngày 14/6/2017, Nh cùng Th (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) và Nguyễn Bá D (sinh năm 1984; HKTT: Thôn Đ, xã KN, huyện ĐA) uống bia tại thôn B, xã KCh. Nh nói với Th và D đang cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 lấy 3.500.000 đồng, đồng thời hỏi nếu ai mua sử dụng thì bỏ tiền ra chuộc lại để Nh bán. Anh Th đồng ý đi cùng Nh đến gặp anh L, Th bỏ 3.600.000 đồng ra chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 6 (của chị D). Sau đó, Th đưa Nh và D đến cửa hiệu mua, bán, sửa chữa điện thoại "HgH" ở Đội 7, thôn B, xã KCh do anh Bùi Trọng Hg (sinh năm 1982; HKTT: Thôn B, xã KCh, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội làm chủ) hỏi giá chiếc điện thoại. Sau khi nghe anh Hg nói chiếc điện thoại giá khoảng từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng, Nh không đồng ý bán. Anh Th và Nh thỏa thuận thống nhất, anh Th mua lại chiếc điện thoại (của chị D) với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, Th vay anh Hg 1.400.000 đồng trả cho Nh và gửi chiếc điện thoại nhờ anh Hg giữ. Bị can Nh đi đến cửa hiệu "HL" ở thôn Nh, xã KCh, gặp anh Hoàng Mạnh H (sinh năm 1981; làm chủ) mua 01 máy tính xách tay hiệu Compac với giá 1.000.000 đồng. Nh trả trước cho anh H 800.000 đồng, hẹn nợ 200.000 đồng sẽ trả sau.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Nh khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Ngày 17/6/2017, chị D quay lại hiện trường vụ án tìm và thấy sợi dây chuyền bằng vàng của mình bị đứt rơi vào trong bụi cây ven đường.

Vật chứng thu giữ:

- Của anh Bùi Trọng Hg: 01 (một) điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng, ốp lưng bằng nhựa trong suốt, số imel 359298069025721.

- Của chị Lê Thị Th: 01 con dao nhọn, bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 30 cm, lưỡi dao dài khoảng 20 cm.

- Của Nguyễn Văn Nh: 01 điện thoại LG, vỏ màu đen, số imel: 353016050256089 kèm 01 sim số thuê bao 0978398315; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compac, vỏ màu đen đã cũ; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 120.000VNĐ.

- Của chị Nguyễn Thị Thùy D: 01 đoạn dây chuyền dài 44,5 cm, bằng kim loại màu vàng, nối với nhau bằng nhiều mắt xích, mỗi mắt xích kích thước (0,2x0,5)cm, có mặt dây chuyền hình tròn có gắn các hạt nhỏ màu trắng, hồng.

- Của chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1996; em ruột Nhậm): 01 sim điện thoại số thuê bao 0972755730. Chị Q trình bày thấy trong túi quần bò của Nh nên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Của anh Nguyễn Thành L: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000VNĐ.

- Của anh Hoàng Mạnh H: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 800.000VNĐ.

Ngày 09/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐA kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng trị giá 4.000.000 đồng. 01 sim điện thoại số 0972755730 trị giá 50.000 đồng. 01 đoạn dây chuyền bằng vàng tây dài 44,5cm, trọng lượng 1,6 chỉ trị giá 3.200.000 đồng (BL 61-63).

Tổng giá trị tài sản của chị D bị chiếm đoạt trị giá 4.050.000 đồng.

Đối với thương tích của chị D: Ngày 15/6/2017, Bệnh viện đa khoa ĐA xác định thương tích của chị D như sau: Vết thương rách da nông, kích thước 2cm ở thái dương trái; Vết thương rách da, kích thước 6cm ở 1/3 trên cánh tay phải. Cùng ngày, chị D có đơn xin từ chối giám định thương tích (BL78-79).

Đối với đối tượng Th: Quá trình điều tra, Nh khai mới quen biết Th qua bạn bè xã hội. Không rõ nhân thân lai lịch cụ thể của Th, chỉ nghe Th nói nhà ở xã TPh, huyện ML, Thành phố Hà Nội (BL 161). Xác minh tại Công an xã TPh, huyện ML, Thành phố Hà Nội không xác định được đối tượng Th nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với các anh Nguyễn Thành L, Bùi Trọng Hg và Nguyễn Bá D: Khi giao dịch mua, bán chiếc điện thoại Iphone 6 của Nh đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với chị Lê Thị Th: Không biết việc Nh đánh chị D cướp tài sản. Khi xin của Nh con dao, chị Th không biết đó là hung khí Nh sử dụng khi gây án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người lái xe taxi hãng Group, Nh khai không quen biết quan hệ gì, qua nói chuyện trên đường đi Nh chỉ biết người này ở thôn NĐ, xã ĐTh, huyện ML, Thành phố Hà Nội mới làm nghề lái xe taxi, trước và sau khi sự việc xảy ra Nh không bàn bạc, không nói gì với người lái xe taxi về việc đánh và chiếm đoạt điện thoại của chị D. Xác minh tại Công an xã ĐTh, huyện ML, Thành phố Hà Nội và Công ty cổ phần taxi Group Hà Nội không xác định được nhân thân của người lái xe taxi, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6, kèm sim số thuê bao 0972755730 và sợi dây chuyền vàng là tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy D. Ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị D. Sau khi nhận lại tài sản, chị D không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị xử lý Nguyễn Văn Nh theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Compac là tài sản của anh Hoàng Mạnh H bán cho Nh. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, tiền Nh dùng để mua máy tính là do vi phạm pháp luật mà có, anh H đã tự nguyện giao nộp 800.000 đồng phục vụ điều tra, đồng thời đề nghị xin nhận lại chiếc máy tính xách tay đã bán cho Nh. Ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H chiếc máy tính là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại LG, số imel: 353016050256089, kèm sim số thuê bao 0978398315 là tài sản của Nh, không liên quan đến vụ án. Ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1962; là bố đẻ Nh được Nhậm ủy quyền nhận lại).

Đối với 120.000 đồng tạm giữ của bị can Nh và 800.000 đồng tạm giữ của anh Hùng là tài sản do Nh phạm tội mà có. Số tiền 100.000 đồng tạm giữ của anh L là tiền của đối tượng Th bỏ ra chuộc điện thoại cho Nh, toàn bộ số tiền này chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết.

Đối với 01 con dao nhọn, bằng kim loại sáng màu, tạm giữ của chị Th là con dao của Nh sử dụng làm hung khí trong quá trình phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, theo đó đã xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/6/2017, tại khu vực đường Quốc lộ 23B, gần cổng Công ty xe Bus BY, thuộc thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn tấn công và chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 kèm theo sim số thuê bao, có trị giá là 4.050.000đ (Bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 24/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh (tức A) về tội "Cướp tài sản" theo Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 17h00’ ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn Nh dùng dao đe dọa và chân tay đánh chị Nguyễn Thị Thùy D và chiếm đoạt của chị 01 điện thoại di động Iphone 6 kèm theo sim thuê bao có trị giá 4.050.000 đồng, tại khu vực gần cổng Công ty xe Bus BY thuộc thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 133; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh (tức A) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về dân sự: Không phải giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.020.000 đồng thu giữ của bị cáo, anh Nguyễn Thành L, anh Hoàng Mạnh H là tiền có được do bị cáo Nh phạm tội mà có và tịch thu tiêu hủy 01 con dao thu giữ của bị cáo là vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cá o là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi dùng vũ lực và hung khí là dao nhọn để đe dọa và đánh chị D nhằm chiếm đoạt tài sản của chị D là chiếc điện thoại di động Iphone 6 kèm theo sim số thuê bao có trị giá 4.050.000.000 đồng của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, qui định tại Điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự kỷ cương xã hội nên bị cáo đã phạm tội. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án: Ngày 12/8/2010, Tòa án nhân dân huyện ĐA tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Ngày 31/8/2011, Tòa án nhân dân huyện ĐA tuyên phạt 44 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 12/8/2010, buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án là 50 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2014, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 22/3/2012, xác định bị cáo đã được xóa án tích theo hướng dẫn tại Nghị quyết số

41/2017/QH14, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về phần dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D khai xác định: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 kèm theo sim số thuê bao 0972755730 do Nguyễn Văn Nh chiếc đoạt và sợi dây chuyền vàng chị đeo ở cổ bị Nh giật đứt là tài sản của chị. Ngày 01/8/2017, chị đã được Cơ quan điều tra trao trả lại đầy đủ không bị thiệt hại gì, chị không yêu cầu bồi thường về dân sự. Như vậy, về phần dân sự trong vụ án này Tòa án không phải đặt ra giải quyết

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Bị cáo Nguyễn Văn Nh khai các định: Số tiền 120.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo khi bị bắt là tiền bị cáo có được do bán chiếc điện thoại di động Iphone 6 của chị D mà có.

- Anh Nguyễn Thành L khai xác định: Số tiền 100.000 đồng là tiền chênh lệch do anh bán chiếc điện thoại di động Iphone 6 mua lại của Nguyễn Văn Nh, anh tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra.

- Anh Hoàng Mạnh H khai xác định: Số tiền 800.000 đồng là tiền Nguyễn Văn Nh trả cho anh khi mua của anh chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compac. Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc máy tính xách tay của Nh trao trả cho anh không bị thiệt hại gì, anh tự nguyện nộp số tiền này cho cơ quan điều tra.

Xét các khoản tiền trên bị cáo, anh L và anh H có được là do bị cáo phạm tội mà có nên được tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4.2]. Đối với 01 con dao nhọn thu giữ của Nguyễn Văn Nh là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Nguyễn Thành L và anh Hoàng Mạnh H có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: ***Nguyễn Văn Nh (tức Nguyễn Văn A)*** phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng Điểm d khoản 2 Điều 133; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **NGUYỄN VĂN NH (TỨC NGUYỄN VĂN A) 07** (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo, anh Nguyễn Thành L và anh Hoàng Mạnh H là tiền có được do bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội mà có.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/10/2017 của Công an huyện Đông anh chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn thu giữ của Nguyễn Văn Nh là vật chứng vụ án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 27/10/2017 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA).

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Anh Nguyễn Thành L và anh Hoàng Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân